

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức
các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2022**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH10 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Báo cáo số 917/BC-HĐTD ngày 16/3/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 Báo cáo kết quả thực hiện công tác xét tuyển viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp ngày 05/4/2023 của Sở Y tế về việc xác định người trúng tuyển ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển của vị trí việc làm bác sĩ hạng III tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2022 (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022 thông báo công khai kết quả tuyển dụng viên chức năm 2022 trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế; gửi





22 28

1-2

22 28 1-2

thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký và hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2022, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Website <https://syt.binhphuoc.gov.vn/>;
- Lưu: VT, VP, (T).



Quách Ái Đức





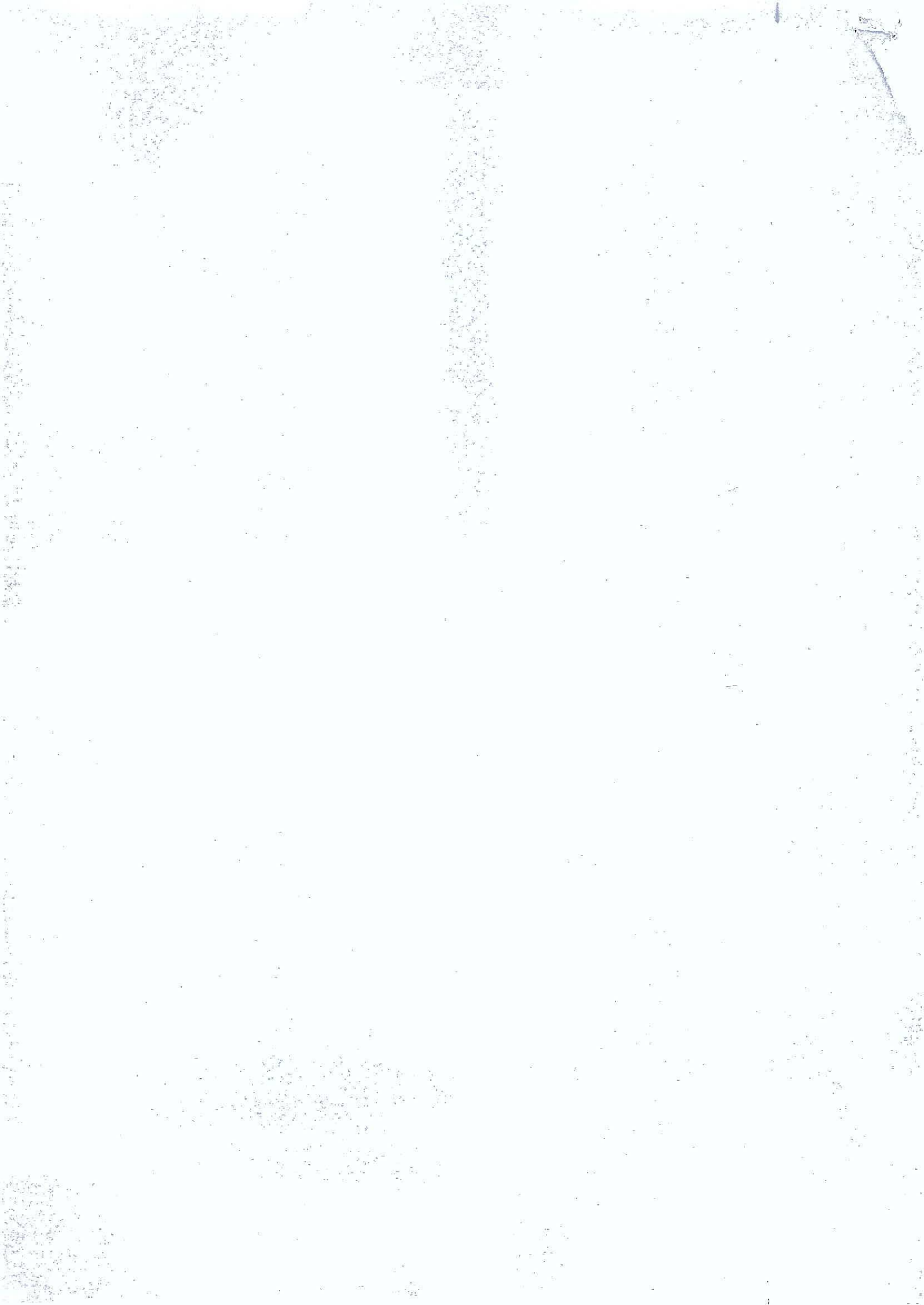
Kết quả xét tuyển viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 184 /QĐ-SYT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế)

Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
I. Bệnh viện Đa khoa tỉnh												
a. Bác sĩ đa khoa												
01	Ngô Thế	Anh	14/12/1998	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5,00	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	Vắng
02	Lê Quang	Bình	10/4/1987	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.50	75.00	77.50	Trúng tuyển	
03	Nguyễn Bình	Cần	10/10/1986	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		60.50	60.50	Trúng tuyển	
04	Cao Linh	Chi	20/11/1997	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		72.50	72.50	Trúng tuyển	
05	Lê Thị Hồng	Dinh	10/3/1993	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		83.50	83.50	Trúng tuyển	
06	Trần Bảo	Đông	23/5/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		59.00	59.00	Không trúng tuyển	
07	Phan Văn	Đức	04/10/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		63.00	63.00	Trúng tuyển	
08	Hoàng Thị Hoài	Dung	08/9/1993	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	83.00	88.00	Trúng tuyển	
09	Trần Văn	Dũng	11/10/1986	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		61.00	61.00	Trúng tuyển	
10	Lê Văn	Hải	12/12/1995	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		60.00	60.00	Trúng tuyển	

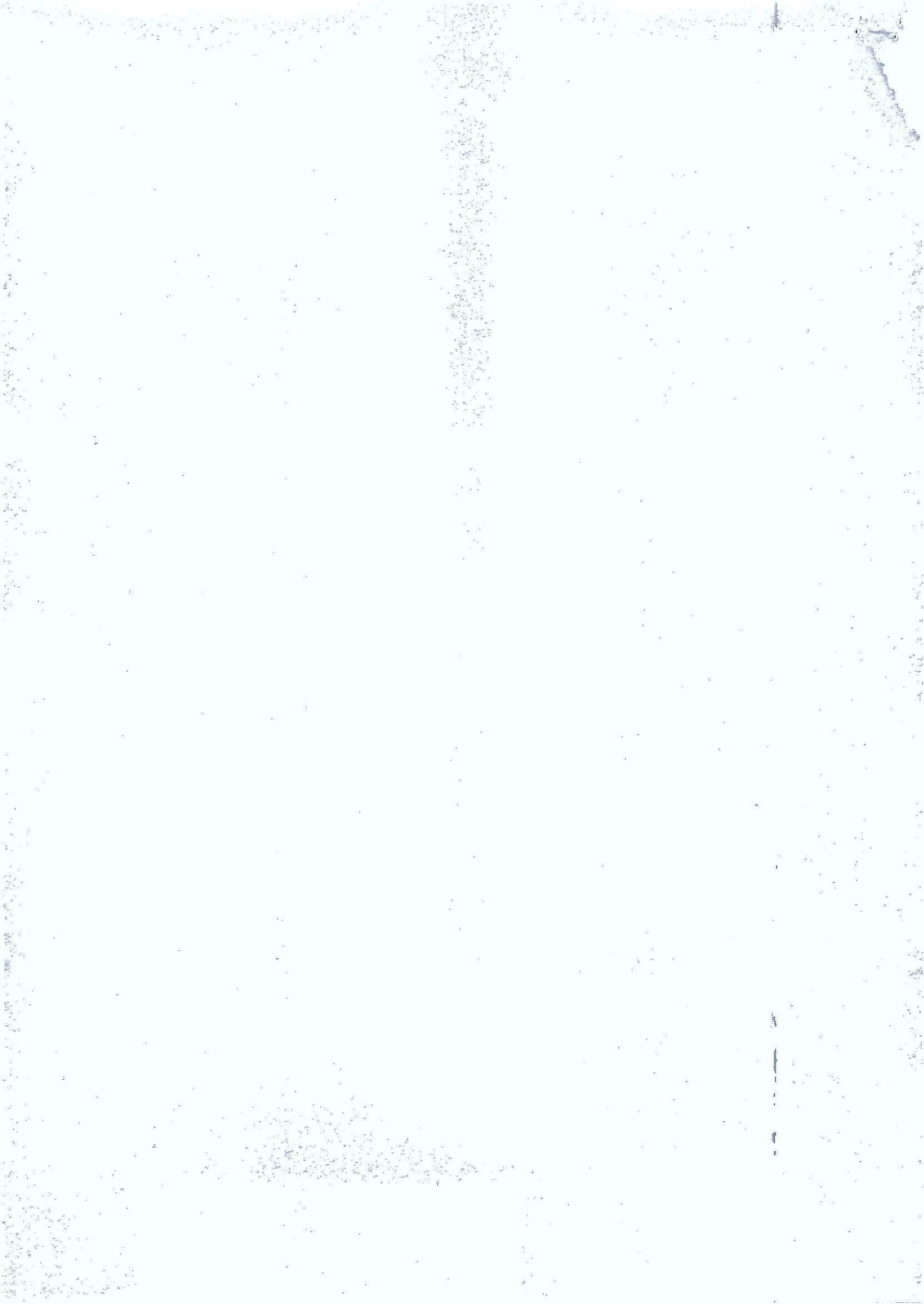
OR

NRK

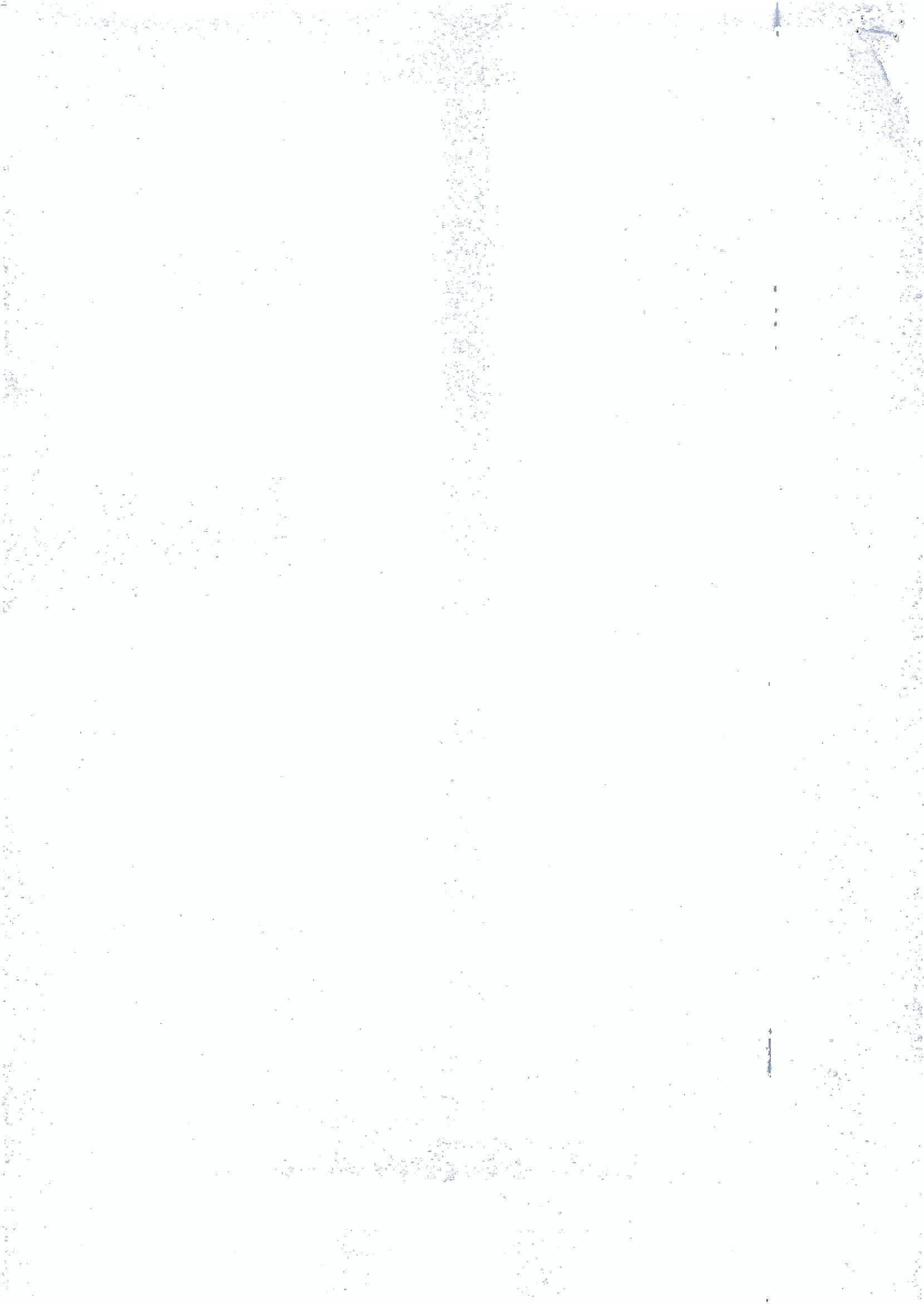
Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
11	Trịnh Thị Xuân	Hạnh	30/4/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		89.00	89.00	Trúng tuyển	
12	Nguyễn Thị Ngọc	Hiệp	06/06/1998	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		76.00	76.00	Trúng tuyển	
13	Dương Trung	Hiếu	21/9/1992	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	80.00	85.00	Trúng tuyển	
14	Hoàng Thị	Hoa	25/11/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		80,25	80.25	Trúng tuyển	
15	Lê Xuân	Hoạt	03/02/1979	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		75.00	75.00	Trúng tuyển	
16	Lê Xuân	Hương	05/05/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		61.50	61.50	Trúng tuyển	
17	Nguyễn Thị Thu	Hường	20/11/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		84.50	84.50	Trúng tuyển	
18	Vũ Hồ Thị	Hường	21/02/1997	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		60.50	60.50	Trúng tuyển	
19	Hoàng Đức	Huy	06/01/1993	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		71.00	71.00	Trúng tuyển	
20	Điều Nguyễn Đăng	Huy	23/4/1997	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	80.00	85.00	Trúng tuyển	
21	Phù Lập	Huy	01/3/1998	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	Vắng
22	Lăng Quốc	Khánh	25/11/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	78.00	83.00	Trúng tuyển	
23	Nguyễn Trung	Kiên	28/4/1982	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		76.50	76.50	Trúng tuyển	
24	Hà Đình	Kỳ	19/5/1983	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		78.50	78.50	Trúng tuyển	
25	Lê Trà	Linh	15/10/1998	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		80.50	80.50	Trúng tuyển	
26	Sỹ Phương	Linh	31/01/1995	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	70.00	75.00	Trúng tuyển	



Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
27	Tô Thái Khánh	Linh	31/3/1997	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		66.00	66.00	Trúng tuyển	
28	Nguyễn Diệu	Linh	10/7/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		73.50	73.50	Trúng tuyển	
29	Đặng Tuấn	Linh	14/11/1989	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Quản nhân chuyên nghiệp phục viên	5.00	75.50	80.50	Trúng tuyển	
30	Nhữ Xuân	Lộc	12/8/1988	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		79.50	79.50	Trúng tuyển	
31	Đình Văn	Minh	17/12/1990	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		74.50	74.50	Trúng tuyển	
32	Bùi Công	Minh	27/3/1998	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		83.50	83.50	Trúng tuyển	
33	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	21/02/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		76.50	76.50	Trúng tuyển	
34	Chu Thị	Ngọc	20/5/1997	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	74.50	79.50	Trúng tuyển	
35	Phan Văn	Nhân	06/7/1993	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		81.00	81.00	Trúng tuyển	
36	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	22/11/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		56.50	56.50	Không trúng tuyển	
37	Bùi Hồng	Nhung	09/4/1995	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		71.50	71.50	Trúng tuyển	
38	Vũ Đại	Pháp	13/10/1988	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	Vắng
39	Hà Ngọc	Phước	10/01/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		73.50	73.50	Trúng tuyển	
40	Trương Bùi Bích	Phương	30/10/1993	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	66.00	71.00	Trúng tuyển	
41	Nguyễn Văn	Quang	15/8/1991	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		72.00	72.00	Trúng tuyển	



Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
42	Nguyễn Văn	Quyên	25/5/1977	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.50	71.00	73.50	Trúng tuyển	
43	Lưu Văn	Siu	10/10/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	63.50	68.50	Trúng tuyển	
44	Bùi Thị Thúy	Sương	29/4/1995	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		74.00	74.00	Trúng tuyển	
45	Nguyễn Thị	Thắm	14/12/1990	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		67.50	67.50	Trúng tuyển	
46	Bùi Đức	Thắng	16/01/1997	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		71.00	71.00	Trúng tuyển	
47	Nguyễn Ngọc	Thế	16/02/1998	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		80.50	80.50	Trúng tuyển	
48	Khổng Văn	Thuận	07/3/1993	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		65.00	65.00	Trúng tuyển	
49	Trần Thị Hoài	Trang	18/11/1991	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		73,5	73.50	Trúng tuyển	
50	Mã Thùy	Trang	24/01/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	67.00	72.00	Trúng tuyển	
51	Nguyễn Anh	Tú	28/6/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		79.00	79.00	Trúng tuyển	
52	Bùi Thanh	Tùng	06/5/1995	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		80.50	80.50	Trúng tuyển	
53	Nguyễn Mai Thanh	Tùng	01/10/1996	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		59.00	59.00	Trúng tuyển	
54	Trần Thị	Tươi	09/3/1995	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		71.50	71.50	Trúng tuyển	
55	Phan Văn	Tường	16/6/1994	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		79.00	79.00	Trúng tuyển	
56	Phạm Văn	Tuyến	05/10/1977	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		71.00	71.00	Trúng tuyển	
57	Trần Thị	Tuyết	09/09/1984	Bác sĩ đa khoa	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	62.00	67.00	Trúng tuyển	

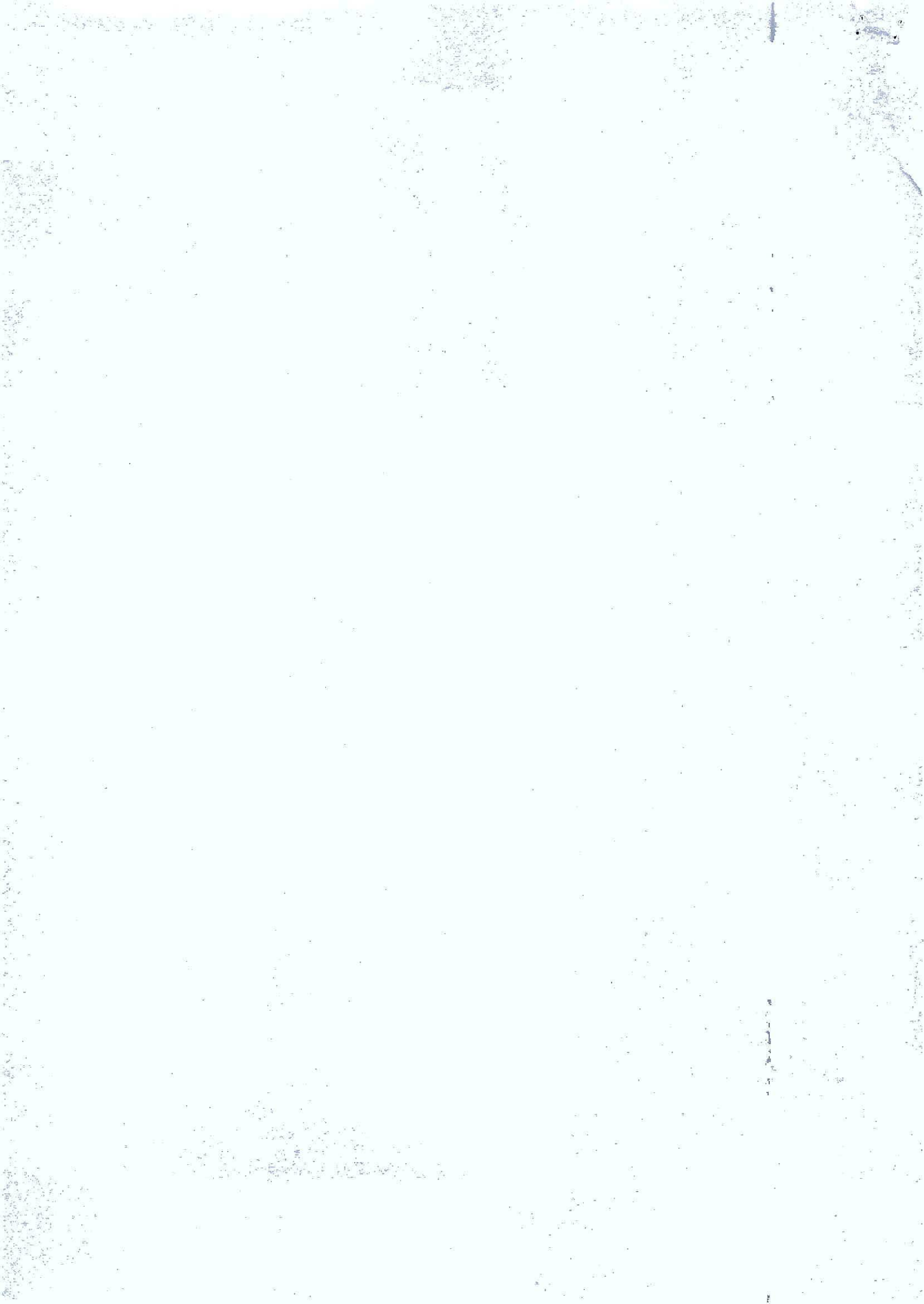


Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
b. Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt												
58	Trịnh Hạp Quỳnh	Như	08/12/1996	Bác sĩ Răng - Hàm - Mặt	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		88.00	88.00	Trúng tuyển	
c. Bác sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành chẩn đoán hình ảnh												
59	Trần Thị Thanh	Thảo	02/10/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ chuyên khoa cấp I	Bác sĩ hạng III	Không		88,5	88.50	Trúng tuyển	
II. Bệnh viện Y học cổ truyền												
a. Bác sĩ y học cổ truyền												
60	Lương Văn	Cao	22/01/1993	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		66.50	66.50	Không trúng tuyển	
61	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	21/3/1997	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		78,25	78.25	Trúng tuyển	
62	Bùi Thị Minh	Hiếu	09/9/1994	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		73.50	73.50	Không trúng tuyển	
63	Chu Quang	Hung	08/01/1993	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	Vắng
64	Lê Thị	Huyền	10/6/1996	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		80.00	80.00	Trúng tuyển	
65	Đặng Thị	Lệ	16/5/1996	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		83.50	83.50	Trúng tuyển	
66	Trần Thị	Lương	12/02/1997	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		69.00	69.00	Không trúng tuyển	

Handwritten scribble or mark at the top left corner.

Faint, illegible handwritten text or markings at the bottom of the page.

Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
67	Nguyễn Hữu	Quyết	23/4/1994	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		70.00	70.00	Không trúng tuyển	
68	Bàn Thị	Sỹ	23/12/1992	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	72.00	77.00	Không trúng tuyển	
69	Trịnh Thị Ngọc	Ứng	25/6/1983	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		81.00	81.00	Trúng tuyển	
70	Trần Ngọc	Vương	22/6/1991	Bác sĩ y học cổ truyền	Đại học	Bác sĩ hạng III	Không		71.00	71.00	Không trúng tuyển	
b. Dược sĩ đại học												
71	Lê Nguyễn Thiên	Kim	25/7/1996	Dược sĩ	Đại học	Dược hạng III	Không		86.00	86.00	Trúng tuyển	
72	Hạ Thị	Yên	21/3/1990	Dược sĩ	Đại học	Dược hạng III	Không		70.00	70.00	Không trúng tuyển	
c. Dược sĩ cao đẳng												
73	Đỗ Thị Thanh	Hà	03/4/1985	Dược sĩ	Cao đẳng	Dược hạng IV	Không		61.50	61.50	Không trúng tuyển	
74	Nguyễn Công	Hoàng	10/01/1984	Dược sĩ	Cao đẳng	Dược hạng IV	Không		77.00	77.00	Trúng tuyển	
75	Trần Thị	Yên	16/10/1987	Dược sĩ	Cao đẳng	Dược hạng IV	Không		56,5	56.50	Không trúng tuyển	
c. Cử nhân điều dưỡng												
76	Phạm Thị Quỳnh	Dung	21/10/1996	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		73.00	73.00	Không trúng tuyển	
77	Dương Thị	Hải	08/3/1991	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		75.00	75.00	Không trúng tuyển	
78	Phan Thị Ánh	Tuyết	14/9/1990	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		82.00	82.00	Trúng tuyển	
79	Hoàng Thị	Vui	05/02/1988	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		70.00	70.00	Không trúng tuyển	



Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ chuyên môn	Vị trí dự tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 (=9+10)	12	13
80	Hoàng Thị	Xuyến	11/01/1988	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		70.50	70.50	Không trúng tuyển	
d. Y sĩ y học cổ truyền												
81	Trương Hữu	Đông	20/11/1990	Y sĩ y học cổ truyền	Trung cấp	Y sĩ hạng IV	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2.50	71.00	73.50	Trúng tuyển	
82	Lâm	Lực	30/3/1989	Y sĩ y học cổ truyền	Trung cấp	Y sĩ hạng IV	Người dân tộc thiểu số	5.00	56.50	61.50	Trúng tuyển	
III. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật												
a. Bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng												
83	Điền	Rôm	16/6/1996	Bác sĩ y học dự phòng	Đại học	Bác sĩ hạng III	Người dân tộc thiểu số	5.00	Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	Vắng
IV. Trung tâm Pháp y												
a. Cử nhân điều dưỡng												
84	Lê Thị	Hoa	31/7/1987	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		Vắng	Vắng	Không trúng tuyển	Vắng
85	Phạm Sa	Ly	17/10/1990	Điều dưỡng	Đại học	Điều dưỡng hạng III	Không		79.00	79.00	Trúng tuyển	
b. Y sĩ đa khoa												
86	Nguyễn An	Hoài	01/10/1994	Y sĩ đa khoa	Trung cấp	Y sĩ hạng IV	Không		71.50	71.50	Trúng tuyển	
DANH SÁCH NÀY CÓ 86 NGƯỜI												

